

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CL
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập Tự do – Hạnh Phúc**

*Bản án số: 12/2024/HNGĐ-ST
Ngày 26 tháng 02 năm 2024
V/v: ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CL – TỈNH KHÁNH HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Mỹ Hạnh
- *Các hội thẩm nhân dân:*
 - Ông Nguyễn Lai
 - Ông Trần Nhất Luân

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Khánh Hòa.

- ***Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CL, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:*** Ông Bùi Văn Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 26/02/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 212/2023/TLST-HNGĐ ngày 04/10/2023 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/01/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1992; địa chỉ: thôn Tư Cương, xã An Cầu, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh T. Có đơn xét xử vắng mặt
- Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1992; địa chỉ: thôn Suối Cát, xã Cam Hiệp Nam, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

- Về yêu cầu ly hôn: bà H và ông Đ tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2018, đăng ký kết hôn tại UBND xã Cam Hiệp Nam, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 38/2018 ngày 05/10/2018. Quá trình chung sống, vợ chồng càng ngày càng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến mâu thuẫn, cãi vã thường xuyên. Vợ chồng đã nhiều lần cố gắng hòa giải để hàn gắn tình cảm nhưng không được và đã sống ly thân từ năm 2020. Sau đó, bà H và con về quê ở tỉnh T sinh sống, hai bên không còn liên lạc với nhau. Nay bà H không còn tình cảm với ông Đ nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn.

- Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Hữu Đ có một con chung là cháu Nguyễn Ngọc T sinh ngày 04/4/2019. Sau khi ly hôn bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Ngọc T và không yêu cầu ông Nguyễn Hữu Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản khi ly hôn, nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Hữu Đ không có ý kiến bằng văn bản theo Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án và được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt theo giấy triệu tập làm việc, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án.

Theo biên bản xác minh ngày 02/11/2023 tại Công an xã Cam Hiệp Nam, huyện CL thì ông Nguyễn Hữu Đ có đăng ký thường trú tại thôn Suối Cát, xã Cam Hiệp Nam, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa và có mặt, sinh sống tại địa pH.

Tại phiên tòa, Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CL phát biểu ý kiến:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp về ly hôn giữa bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Hữu Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CL theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn bà H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn ông Đ đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại các phiên tòa ngày 26/01/2024 và ngày 26/02/2024 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu ly hôn: bà H và ông Đ tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã Cam Hiệp Nam, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 38/2018 ngày 05/10/2018; đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa bà H và ông Đ phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm, không còn yêu tH nhau. Bà H và ông Đ đã cho nhau cơ hội hàn gắn nhưng không giải quyết được mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2020, không còn quan tâm đến nhau. Bà H xác định không còn tình cảm đối với ông Đ. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông Đ là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà H được ly hôn với ông Đ.

[3] Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Hữu Đ có một con chung là Nguyễn Ngọc T sinh ngày 04/4/2019. Cháu T còn nhỏ và hiện đang sống với mẹ; vì vậy xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung chưa thành niên, đảm bảo sự phát triển lành mạnh, toàn diện, ổn định về người trực tiếp

trông nom, Hội đồng xét xử giao cháu T cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; bà H không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, ông Đ vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét, sau này nếu có yêu cầu thì giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí: bà H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình.
- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Hữu Đ.

2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Giao cháu Nguyễn Ngọc T sinh ngày 04/4/2019 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Nguyễn Thị H không yêu cầu ông Nguyễn Hữu Đ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung và nợ chung: bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Hữu Đ được quyền khởi kiện vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

4. Về án phí: bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2022/0002351 ngày 27/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL, bà H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện CL;
- Chi cục THADS huyện CL;
- UBND xã Cam Hiệp Nam;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Mỹ Hạnh